

CÔNG TY CỔ PHẦN TTT NETWORK
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TTT NETWORK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TTT NETWORK JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TTT NETWORK

2. Mã số doanh nghiệp: 0110662415

3. Ngày thành lập: 26/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 6, Tòa Nhà Hancorp Plaza, số 72 Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984763734

Fax:

Email: tttnetwork.org@gmail.com

Website: tttnetwork.org

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm hoạt động đấu giá, môi giới bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm, xuất khẩu lao động và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Trừ thiết bị, phần mềm ngay trang dùng để ghi âm, ghi hình và định vị)	4651
3.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
4.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
5.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
6.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
7.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
8.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
9.	Hoạt động thể thao khác Chi tiết: Hoạt động của các nhà đạo diễn hoặc các nhà tổ chức các sự kiện thể thao	9319
10.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321

11.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: - Viết, sửa, thử nghiệm và trợ giúp các phần mềm. - Lập trình các phần mềm nhúng	6201
12.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
13.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy tính và cài đặt phần mềm (trừ kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ truy cập internet)	6209
14.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
15.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí) Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	6312
16.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
17.	Quảng cáo (không bao gồm thăm dò dư luận)	7310(Chính)
18.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm thăm dò dư luận)	7320
19.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
20.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động của các nhà báo độc lập, Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng, Tư vấn chứng khoán) Chi tiết: Tư vấn chuyên gia công nghệ	7490
21.	Sao chép bản ghi các loại	1820
22.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
23.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (loại trừ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng không) Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229

25.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm) Chi tiết: Sản xuất phần mềm	5820
26.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ sản xuất chương trình truyền hình) (Loại trừ hoạt động liên kết sản xuất chương trình đối với các chương trình phát thanh, truyền hình, thời sự-chính trị)	5911
27.	Hoạt động hậu kỳ (trừ thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện phim ảnh).	5912
28.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ sản xuất chương trình truyền hình) (Không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5913
29.	Hoạt động chiếu phim (trừ loại Nhà nước cấm)	5914
30.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông	6190
31.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
32.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
33.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị thiết bị phát thanh; truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn; thiết bị sản xuất điện ảnh không kèm người điều khiển; - Cho thuê thiết bị đo lường và điều khiển; dụng cụ máy; thiết bị khai khoáng và thăm dò dầu không kèm người điều khiển	7730
34.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
35.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ thiết bị, phần mềm ngay trang dùng để ghi âm, ghi hình và định vị)	4741

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

Thời gian đăng từ ngày 27/03/2024 đến ngày 26/04/2024

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI ĐỨC DŨNG	Số 134 phố Chi Lăng, Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30,000	0300840125 46	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	30.000	300.000.000	30,000		
2	PHAN VĂN HUYNH	Xóm Đồng Bản, Xã Bình Long, Huyện Võ Nhai, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	20,000	0190900117 24	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	20.000	200.000.000	20,000		

3	LÊ VĂN THẮNG	Xóm Duyên, Xã Ký Phú, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	20,000	019090010625
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	20.000	200.000.000	20,000	
4	NGUYỄN CAO CUỒNG	Thôn Trần Thanh, Xã Tân Thịnh, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	20,000	015088009786
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	20.000	200.000.000	20,000	
5	NGUYỄN ĐỨC NAM	Thôn Tiền Phong, Xã Tân Phong, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	026086000254
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

